**PL1/B17a-PNXƯD**

66./2017/TT-BTNMT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc | |
|  |  |

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ủy viên phản biện** |  |
| **Thành viên khác** |  |

**Họ và tên người nhận xét:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tiêu chí đánh giá** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 15, 16]* |  | | | | |
| - Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu |
| - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ) |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** *[Mục 17, 18]* |  | | | | |
| - Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiệnphù hợpđể đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng |
| - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra |
| - Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 23]* |  | | | | |
| - Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính) |
| - Đào đạo sau đại học |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm** *[Mục 24,25, 26]* |  | | | | |
| **-** Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra. |
| - Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19,20, 21, 22, 27, phần V và giải trình các khoản chi của dự toán]* |  | | | | |
| **-** Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản. |
| - Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và định mức các khoản chi theo quy định hiện hành. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị). |
| - Số lượng công trình đã áp dụng trong điều tra cơ bản và phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:* | | | | | |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện** (***chỉ dùng cho ủy viên phản biện, ủy viên phản biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1 kèm theo Phiếu nhận xét***)

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X**)

1. Đề nghị thực hiện*:*

*1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoán từng phần*

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày ……. tháng ….. năm 20.….*  *Xác nhận của cơ quan*  *(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *Ngày ……. tháng ….. năm 20.….*  *Người nhận xét*  *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**Bảng 1: Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của chủ nhiệm đề tài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhu cầu nhân lực theo thuyết minh** | | | | | | | | | | | **Ý kiến của ủy viên phản biện** | |
| Chủ nhiệm đề tài | Thành viên thực hiện chính,  thư ký khoa học | | Thành viên | | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ | | Chuyên gia  trong nước | | Chuyên gia nước ngoài | | Hợp lý | Không hợp lý |
| Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi |  |  |
| Nội dung công việc 1: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung công việc 2: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung công việc n: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PL1/B17b-PNXXH**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ủy viên phản biện** |  |
| **Thành viên khác** |  |

**Họ và tên người nhận xét:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài/đề án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 14 và 15]* |  | | | | |
| - Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. |
| - Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu** *[Mục 16, 17]* |  | | | | |
| - Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu |
| - Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu** *[Mục 18]* |  | | | | |
| **-** Cách tiếp cận đề tài với đối tượng nghiên cứu |
| - Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]*  - Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án thiết bị |  | | | | |
| - Tính hợp lý trong việc dự toán kinh phí cho các nội dung nghiên cứu và phù hợp với định mức các khoản chi theo quy định hiện hành |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu** *[Mục 23, 24]* |  | | | | |
| **-** Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng |
| - Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học) |
| - Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan (tổ chức) ứng dụng |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án. |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. |
| - Số lượng công trình đã áp dụng trong điều tra cơ bản và phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:* | | | | | |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện** (***chỉ dùng cho ủy viên phản biện, ủy viên phản biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1***)

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X**)

1. Đề nghị thực hiện*:*

*1.1 Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoán từng phần*

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:*

*…………………………………………………………………………………………………………….......*

*…………………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………….......*

*…………………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………….......*

*…………………………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………………….......*

*…………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày ……. tháng ….. năm 20.….*  *Xác nhận của cơ quan*  *(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *Ngày ……. tháng ….. năm 20.….*  *Người nhận xét*  *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**Bảng 1: Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của chủ nhiệm đề tài**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhu cầu nhân lực theo thuyết minh** | | | | | | | | | | | **Ý kiến của ủy viên phản biện** | |
| Chủ nhiệm đề tài | Thành viên thực hiện chính,  thư ký khoa học | | Thành viên | | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ | | Chuyên gia  trong nước | | Chuyên gia nước ngoài | | Hợp lý | Không hợp lý |
| Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi |  |  |
| Nội dung công việc 1: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung công việc 2: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung công việc n: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PL1/B17c-PNXDA**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ**

**DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ủy viên phản biện** |  |
| **Thành viên khác** |  |

**Họ và tên** **người nhận xét:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên dự án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí nhận xét** | ***Nhận xét của chuyên gia*** | | | | |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án** *[Mục 12, 13]* |  | | | | |
| - Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án. |
| - Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:* | | | | | |
| **3.2. Nội dung và phương án triển khai** *[Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]* |  | | | | |
| - Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng. |
| - Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện . |
| - Tính khả thi của phương án thực hiện. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:* | | | | | |
| **3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ** *[Mục 13, 17]* |  | | | | |
| - Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước. |
| - Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:* | | | | | |
| **3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án** *[Mục 13.3, 13.5, 18 và phụ lục 9]* |  | | | | |
| **-** Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ |
| - Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án. |
| - Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:* | | | | | |
| **3.5. Phương án tài chính** *[Mục 13.4, 16.4, Phần III, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]* |  | | | | |
| - Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện. |
| - Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết. |
| *Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:* | | | | | |
| **3.6. Năng lực thực hiện** *[Mục 11, 13.4, 16 và Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |
| - Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính. |
| - Số lượng công trình đã áp dụng trong điều tra cơ bản và phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường |
| - Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính. |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |

*Ghi chú:* Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Nhận xét về nhân lực thực hiện** (***chỉ dùng cho ủy viên phản biện, ủy viên phản biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1 trang sau***)

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án**

Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X**)

1. Đề nghị thực hiện*:*

*1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoán từng phần*

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

*Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:*

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày ……. tháng ….. năm 20.….*  *Xác nhận của cơ quan*  *(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *Ngày ……. tháng ….. năm 20.….*  *Người nhận xét*  *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**Bảng 1: Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của chủ nhiệm dự án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Nhu cầu nhân lực theo thuyết minh** | | | | | | | | | | | **Ý kiến của ủy viên phản biện** | |
| Chủ nhiệm đề tài | Thành viên thực hiện chính,  thư ký khoa học | | Thành viên | | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ | | Chuyên gia  trong nước | | Chuyên gia nước ngoài | | Hợp lý | Không hợp lý |
| Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi | Tổng số người | Tổng ngày công quy đổi |  |  |
| Nội dung công việc 1: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung công việc 2: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung công việc n: …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PL1/B18a-PĐGƯD**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên gia đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 15, 16]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu | 2 |
| - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ) | 1 |
| **3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** *[Mục 17, 18]* |  | | | | |  |  |  | 20 |
| - Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiệnphù hợpđể đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng | 2 |
| - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra | 2 |
| - Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu | 1 |
| **3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 23]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính) | 2 |
| - Khả thi về đào đạo sau đại học | 1 |
| **3.4. Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm** *[Mục 24, 25, 26]* |  | | | | |  |  |  | 16 |
| **-** Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra. | 1 |
| - Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng (tên, địa chỉ). | 3 |
| **3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 27, phần V và giải trình các khoản chi của dự toán]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| **-** Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và trang bị, quản lý, xử lý tài sản. | 1 |
| - Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và định mức các khoản chi theo quy định hiện hành. | 2 |
| **3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |  |  |  | 28 |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị). | 2 |
| - Số lượng công trình đã áp dụng trong điều tra cơ bản và phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | 2 |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. | 3 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** | | | | | | | |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá về nhân lực thực hiện đề tài**

Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.

Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X**)

1. Đề nghị thực hiện*:*

*1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoán từng phần*

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

***Kiến nghị điều chỉnh:***

*……………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………*

*Ngày ….. tháng ….. năm 20….*

**Thành viên đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**PL1/B18b-PĐGXH**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài/đề án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

| **Tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên gia đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 14 và 15]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. | 1 |
| - Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu. | 2 |
| **3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu** *[Mục 16, 17]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu | 2 |
| - Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu | 1 |
| **3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu** *[Mục 18]* |  | | | | |  |  |  | 8 |
| **-** Cách tiếp cận đề tài/đề án với đối tượng nghiên cứu | 1 |
| - Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu | 1 |
| **3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]*  - Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước và kế hoạch thực hiện |  | | | | | 1 |  |  | 12 |
| - Tính hợp lý trong việc dự toán kinh phí cho các nội dung nghiên cứu và phù hợp với định mức các khoản chi theo quy định hiện hành | 2 |
| **3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài và phư­ơng án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu** *[Mục 23, 24]* |  | | | | |  |  |  | 24 |
| **-** Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng | 2 |
| - Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học) | 2 |
| - Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan tổ chức/ứng dụng | 2 |
| **3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |  |  |  | 32 |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án. | 2 |
| - Số lượng công trình đã áp dụng trong điều tra cơ bản và phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | 3 |
| - Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. | 3 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** | | | | | | | |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá về nhân lực thực hiện đề tài**

Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.

Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X**)

1. Đề nghị thực hiện *(*Tổng số điểm của các tiêu chí phải đạt từ 70/100 điểm trở lên)

*1.1. Đề nghị thực hiện*

*.2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây*

*1.3 Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng 1.4 Khoán từng phần*

2. Không thực hiện (Tổng số điểm của các tiêu chí nhỏ hơn 70/100 điểm)

***Kiến nghị điều chỉnh:***

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

*Ngày ….. tháng ….. năm 20.…*

**Thành viên đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**PL1/B18c-PĐGDA**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên dự án:** |  |
| ***2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì***  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên giá đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án** *[Mục 12, 13]* |  | | | | |  |  |  | 8 |
| - Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án. | 1 |
| - Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án. | 1 |
| **3.2. Nội dung và phương án triển khai** *[Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]* |  | | | | |  |  |  | 20 |
| - Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng. | 1 |
| - Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện . | 2 |
| - Tính khả thi của phương án thực hiện. | 2 |
| **3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ** *[Mục 13, 17]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước. | 1 |
| - Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. | 2 |
| **3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án** *[Mục 13.3, 13.5, 18 và phụ lục 9]* |  | | | | |  |  |  | 12 |
| **-** Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ | 1 |
| - Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án. | 1 |
| - Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng | 1 |
| **3.5. Phương án tài chính** *[Mục 13.4, 16.4, Phần III, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]* |  | | | | |  |  |  | 20 |
| - Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện. | 3 |
| - Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết. | 2 |
| **3.6. Năng lực thực hiện** *[Mục 11, 13.4, 16 và hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* |  | | | | |  |  |  | 28 |
| - Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính. | 3 |
| - Số lượng công trình đã áp dụng trong điều tra cơ bản và phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | 2 |
| - Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính. | 2 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** | | | | | | | |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

**3.7. Đánh giá về nhân lực thực hiện dự án**

Nhân lực thực hiện dự án do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.

Nhân lực thực hiện dự án do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

**3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án**

Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X**)

1. Đề nghị thực hiện*:*

*1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoán từng phần*

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

***Nhận xét, kiến nghị:***

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………..

*Ngày .….. tháng ….. năm 20…*

**Thành viên đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*